

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/6/2024.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Nhơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Hoàn

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp MH, xã TT, huyện PT, tỉnh An Giang (vắng mặt-có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Đặng Thanh H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp 9A, xã MTN, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt-có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Nn trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Thanh H chung sống với nhau vào năm 2015,

có đăng ký kết hôn ngày 17/6/2015 tại Ủy ban nhân xã TTg, huyện PT, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 7 năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến vợ không có hạnh phúc. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thị Kim Q, sinh ngày 07/7/2016, hiện cháu Qn đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại Đơn xin vắng mặt ngày 29/5/2024, bị đơn chị anh Đặng Thanh H trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị N, đồng ý giao con chung tên Đặng Thị Kim Q, sinh ngày 07/7/2016 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N và bị đơn anh Đặng Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N, xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đặng Thanh H chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 17/6/2015 tại Ủy ban nhân xã TT, huyện PT, tỉnh An Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị N trình bày, chị và anh H phát sinh mâu thuẫn từ tháng 7 năm 2021, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ không có hạnh phúc. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay. Bị đơn anh Đặng Thanh H đồng ý ly hôn với chị N. Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung tên Đặng Thị Kim Q, sinh ngày 07/7/2016, hiện tại cháu Q đang sống với chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Q, anh H đồng ý giao cháu Q cho chị N Tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, chị N và anh H đã tự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, sự

thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Nền và anh H, giao con chung tên Đặng Thị Kim Q, sinh ngày 07/7/2016 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim N

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Đặng Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Thị Kim Q, sinh ngày 07/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Đặng Thanh H được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị N đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0002528 ngày 04/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đặng Thanh H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn

